

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2025

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP T; địa chỉ trụ sở: Toà nhà T , số xx phố L, phường C, TP Hà Nội (phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội cũ).

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ M – Chức danh: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đinh V, ông Nguyễn L – Chức vụ: Giám đốc trung tâm xử lý nợ khách hàng cá nhân - – Khối giám sát tín dụng và xử lý nợ KHCN TPBank. (Giấy uỷ quyền số 05/2025/GUQ-TPB.HĐQT ngày 10/01/2025).

Ông Đinh V uỷ quyền cho ông Trương , Hồ , Trương 1, Nguyễn Thuý , Lê Thị T2, Trần Duy Q; địa chỉ: 4XXX Nguyễn hT, phường Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng tham gia tố tụng theo Giấy uỷ quyền số 641/2025/GUQ-TPB.CM ngày 17/3/2025.

- **Bị đơn:** Ông Đặng V.C, sinh năm 1978; địa chỉ: Kiệt X, tổ X, thôn XX XXX, xã Hoà X, TP Đà Nẵng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận nợ: Ông Đặng V.C xác nhận nợ ngân hàng TMCP Tiên Phong số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/7/2025 là 129.924.362đ (*Một trăm hai mươi chín triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn ba trăm sáu mươi hai đồng*), trong đó: Nợ gốc thề 60.280.714đ (*Sáu mươi triệu hai trăm tám mươi nghìn bảy trăm mười bốn đồng*), nợ lãi trong hạn 12.588.627đ (*Mười hai triệu năm trăm tám*

mười tám nghìn sáu trăm hai mươi bảy đồng), nợ lãi quá hạn: 24.435.299đ (*Hai mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi chín đồng*), nợ lãi chậm trả: 31.519.722đ (*Ba mươi một triệu năm trăm mười chín nghìn bảy trăm hai mươi hai đồng*), nợ phí thường niên: 1.100.000đ (*Một triệu một trăm nghìn đồng*).

2.2. Phương án trả nợ:

Các đương sự thống nhất: Trong vòng 02 tháng là tháng 8/2025 và tháng 9/2025 (ngày 30/9/2025), ông Đặng V.C có nghĩa vụ trả cho ngân hàng TMCP Tiên Phong số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/7/2025 là 129.924.362đ (*Một trăm hai mươi chín triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn ba trăm sáu mươi hai đồng*), trong đó:

- Nợ gốc thẻ 60.280.714đ (*Sáu mươi triệu hai trăm tám mươi nghìn bảy trăm mười bốn đồng*).

- Nợ lãi trong hạn 12.588.627đ (*Mười hai triệu năm trăm tám mươi tám nghìn sáu trăm hai mươi bảy đồng*).

- Nợ lãi quá hạn: 24.435.299đ (*Hai mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi chín đồng*).

- Nợ lãi chậm trả: 31.519.722đ (*Ba mươi một triệu năm trăm mười chín nghìn bảy trăm hai mươi hai đồng*).

- Nợ phí thường niên: 1.100.000đ (*Một triệu một trăm nghìn đồng*).

Ông Đặng V.C phải tiếp tục trả các khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên kể từ ngày 12/7/2025 cho đến tất toán xong khoản nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Đặng V.C phải chịu 3.248.109đ (ba triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn một trăm lẻ chín đồng). Hoàn trả cho ngân hàng TMCP Tiên Phong số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.080.000đ (*Hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008580 ngày 18/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Đà Nẵng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND KV4-Đà Nẵng;
- Phòng THADSKV4-Đà Nẵng;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Loan